

Số: 26 /2018/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 01 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Khu xã hội - Cơ sở Điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 09/12/2000;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy ngày 03/6/2008;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại tòa án nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 61/2011/NĐ-CP ngày 26/7/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12/6/2014 của Bộ Trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BCA ngày 09/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Công an quy định thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy;

Căn cứ Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BCA ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định việc thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 92/TTr-LĐTBXH ngày 23/4/2018 và Văn bản số 1725/LĐTBXH-PCTNXH ngày 28/5/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Khu xã hội - Cơ sở Điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Y tế, Tư pháp, Nội vụ, Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VP. UBND tỉnh (VX, NC);
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hòa Hiệp

QUY CHẾ

Quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Khu xã hội -

Cơ sở Điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 26 /2018/QĐ-UBND

ngày 01 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Khu xã hội - Cơ sở Điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên không có nơi cư trú ổn định trên địa bàn tỉnh do cơ quan, tổ chức phát hiện, lập hồ sơ ban đầu đưa vào Khu xã hội - Cơ sở Điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai (viết tắt là Khu xã hội) để kịp thời quản lý, cắt cơn, giải độc phục hồi, tư vấn tâm lý, điều trị các chứng rối loạn tâm thần, ổn định sức khỏe và quản lý trong thời gian lập hồ sơ để Tòa án nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa (viết tắt là cấp huyện) xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc lập hồ sơ, tiếp nhận, quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Việc đưa người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định vào quản lý tại Khu xã hội thay cho tổ chức xã hội phải được thực hiện nhanh chóng để kịp thời chữa bệnh, cắt cơn, giải độc phục hồi, tư vấn tâm lý, điều trị các chứng rối loạn về tâm thần, ổn định sức khỏe và quản lý trong thời gian chờ cơ quan chức năng làm hồ sơ, thủ tục áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc.

2. Việc khám và điều trị thực hiện theo quy định phác đồ điều trị của Bộ Y tế.

3. Đảm bảo kịp thời, đồng bộ, hiệu quả trong công tác phối hợp triển khai thực hiện giữa các cơ quan: UBND cấp xã, Công an, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan (nếu có) hoàn chỉnh hồ sơ để Tòa án nhân dân cấp huyện mở phiên họp xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

4. Nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm thân thể, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người bị đưa vào Khu xã hội.

Điều 4. Thẩm quyền ban hành quyết định đưa người nghiện ma túy vào Khu xã hội

Chủ tịch UBND cấp xã nơi lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có thẩm quyền ban hành quyết định giao cho Khu xã hội quản lý, cắt con, giải độc, tư vấn tâm lý cho người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lập hồ sơ hoàn chỉnh để Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ của Khu xã hội

1. Tiếp nhận phân loại chữa bệnh, cắt con, giải độc phục hồi sức khỏe, tư vấn tâm lý, điều trị các triệu chứng rối loạn về tâm thần, ổn định sức khỏe cho người nghiện ma túy và quản lý trong thời gian các cơ quan chức năng làm hồ sơ, thủ tục áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc; xác định tình trạng nghiện của người sử dụng ma túy; đảm bảo người nghiện không tiếp tục sử dụng ma túy, không vi phạm pháp luật và có mặt dự họp xét duyệt hồ sơ khi Tòa án nhân dân cấp huyện triệu tập phiên họp.

2. Bố trí phòng làm việc, các trang thiết bị phục vụ cho các cơ quan (Công an, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội) của cấp huyện và các cơ quan có liên quan đến thẩm định hồ sơ, họp xét duyệt hồ sơ (nếu có yêu cầu).

3. Trao đổi thông tin, hỗ trợ nghiệp vụ liên quan đến việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian quản lý người nghiện ma túy tại Khu xã hội.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa người không có nơi cư trú ổn định vào Khu xã hội và chế độ đối với người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lập hồ sơ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng và quy định của tỉnh Đồng Nai.

2. Kinh phí phục vụ cho việc cải tạo, sửa chữa, xây dựng Khu xã hội, mua sắm các phương tiện phục vụ và quản lý người nghiện theo quy định của pháp luật do ngân sách nhà nước cấp và được bố trí vào dự toán ngân sách hàng năm.

Chương II

THỦ TỤC TIẾP NHẬN NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY ĐỂ CHỮA BỆNH TẠI CƠ SỞ

Điều 7. Ban hành quyết định giao người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định cho Khu xã hội

1. Cơ quan Công an cấp xã lập hồ sơ vi phạm người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định lập thủ tục đề nghị Chủ tịch UBND cấp xã nơi đối tượng vi phạm ban hành quyết định giao người nghiện ma túy cho Khu xã hội quản lý, cắt con, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian hoàn chỉnh hồ sơ để Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Sau khi bàn giao cho Khu xã hội các cơ quan chức năng nhanh chóng phối hợp hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và chuyển hồ sơ qua Tòa án nhân dân cấp huyện mở phiên họp để xem xét, quyết định áp dụng hay không áp dụng biện pháp xử lý hành chính và các quyết định khác.

3. Cơ quan Công an cấp xã nơi lập hồ sơ tham mưu Chủ tịch UBND cấp xã ban hành quyết định hủy quyết định đưa người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định vào Khu xã hội và thông báo cho chính quyền địa phương nơi người nghiện ma túy cư trú biết để tiếp tục quản lý, giúp đỡ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Không xác định được tình trạng nghiện ma túy.

b) Xác định được nơi cư trú ổn định.

Điều 8. Hồ sơ đưa người nghiện ma túy vào Khu xã hội

1. Giấy tờ, tài liệu theo quy định tại Khoản 2, Điều 5, Thông tư số 05/2018/TT-BCA ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định việc thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã về việc giao cho Khu xã hội quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Biên bản giao, nhận hồ sơ và người nghiện ma túy cho Khu xã hội theo quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã.

4. Các tài liệu liên quan đến người vi phạm sử dụng ma túy trái phép (nếu có).

Điều 9. Thời hạn ban hành quyết định đưa người nghiện ma túy vào Khu xã hội

Sau khi cơ quan Công an cấp xã lập hồ sơ ban đầu, phải đề xuất Chủ tịch UBND cấp xã ban hành quyết định đưa người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định vào Khu xã hội để quản lý trong thời gian xác minh làm thủ tục (thời hạn không quá 24 giờ kể từ khi lập hồ sơ cho đến khi ban hành quyết định).

Điều 10. Thời hạn người nghiện ma túy được quản lý chữa bệnh trong Khu xã hội

Thời hạn người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định vào Khu xã hội theo quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã trong thời gian xác minh làm thủ tục đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xét đưa vào cai nghiện bắt buộc là 30 ngày kể từ ngày bàn giao cho Khu xã hội.

Điều 11. Nội dung quyết định giao người nghiện ma túy cho Khu xã hội

Quyết định giao người nghiện ma túy cho Khu xã hội quản lý trong thời gian chờ xác minh làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc phải ghi rõ ngày, tháng, năm quyết định; họ, tên, chức vụ của người quyết định; tên, địa chỉ của Khu xã hội được giao quản lý; họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú, nghề nghiệp

của người nghiện ma túy; lý do, thời hạn, trách nhiệm của người nghiện ma túy, trách nhiệm của tổ chức quản lý.

Điều 12. Thi hành quyết định giao cho Khu xã hội quản lý người nghiện ma túy

1. Cơ quan Công an cấp xã nơi có người nghiện ma túy có trách nhiệm phối hợp cơ quan Công an cấp huyện trong việc tổ chức đưa người nghiện ma túy và hồ sơ giao cho Khu xã hội quản lý chữa bệnh.

2. Quyết định đưa người nghiện ma túy vào Khu xã hội quản lý được gửi cho người nghiện ma túy, thân nhân người nghiện ma túy (nếu có), Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Tư pháp, Công an cấp huyện và UBND cấp xã nơi lập hồ sơ ban đầu đưa vào Khu xã hội tiếp nhận quản lý.

Chương III
TỔ CHỨC QUẢN LÝ NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY

Điều 13. Thủ tục tiếp nhận

1. Tiếp nhận, kiểm tra đối chiếu người nghiện ma túy và quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã cùng các tài liệu, hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

2. Lập biên bản giao, nhận hồ sơ và người nghiện ma túy bị đưa vào quản lý tại Khu xã hội, biên bản xác định tình trạng sức khỏe của người nghiện ma túy được đưa vào.

3. Vào sổ theo dõi danh sách người nghiện ma túy được đưa vào quản lý tại Khu xã hội.

Điều 14. Quy trình thực hiện các công việc tại Khu xã hội

1. Phân loại

a) Phân loại và tư vấn về phương pháp điều trị, cai nghiện ma túy cho người nghiện ma túy.

b) Kiểm tra tình trạng sức khỏe, hội chứng cai theo hướng dẫn của Bộ Y tế để xác định tình trạng nghiện.

c) Lập hồ sơ bệnh án theo quy định, xây dựng phác đồ điều trị cắt cơn giải độc, phục hồi sức khỏe, tư vấn tâm lý.

d) Hướng dẫn chấp hành nội quy, quy định về khám chữa bệnh; các nội quy sinh hoạt của người bệnh trong thời gian ở Khu xã hội.

đ) Kiểm tra quản lý tài sản, tư trang cá nhân, bảo quản trong thời gian người nghiện ma túy điều trị tại Khu xã hội và hoàn trả đầy đủ khi người nghiện ma túy được ra khỏi Khu xã hội.

2. Tổ chức chữa bệnh, điều trị

a) Tổ chức cắt cơn giải độc, phục hồi sức khỏe cho người nghiện ma túy theo phác đồ điều trị của Bộ Y tế.

b) Thực hiện các biện pháp vật lý trị liệu, tư vấn tâm lý, giúp người nghiện ma túy ổn định sức khỏe, giảm hội chứng cai. Đồng thời, hướng dẫn lập kế hoạch điều trị cho từng người nghiện ma túy.

c) Tổ chức điều trị các bệnh nhiễm trùng cơ hội, điều trị HIV (nếu có).

3. Phân loại quản lý

a) Tiến hành phân khu quản lý người nghiện ma túy theo giới tính, độ tuổi, tình trạng sức khỏe; tình trạng nghiện ma túy, tiền án, tiền sự.

b) Bố trí nơi ăn ở, sinh hoạt theo yêu cầu điều trị và tình trạng sức khỏe cho người nghiện ma túy, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho người nghiện ma túy trong thời gian được quản lý chữa bệnh tại Khu xã hội.

Chương IV

CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY TRONG THỜI GIAN CHỮA BỆNH TẠI KHU XÃ HỘI

Điều 15. Chế độ chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe

1. Người nghiện ma túy được điều trị cắt cơn, giải độc; điều trị rối loạn tâm thần và điều trị các bệnh cơ hội. Việc điều trị phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

2. Người nghiện ma túy được sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện để xây dựng và thực hiện kế hoạch cai nghiện phù hợp; được tư vấn, được tham gia sinh hoạt nhóm nhằm giúp họ thay đổi hành vi, nâng cao kỹ năng sống, kỹ năng giải quyết tình huống trong quá trình cai nghiện và kỹ năng phòng, chống tái nghiện.

3. Người nghiện ma túy được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe, kiểm tra sức khỏe, việc khám sức khỏe định kỳ phải được lập thành phiếu khám sức khỏe và được lưu trong hồ sơ theo dõi sức khỏe.

4. Người nghiện ma túy bị suy giảm sức khỏe hoặc mắc bệnh vượt quá khả năng điều trị của Khu xã hội thì được chuyển đến cơ sở y tế cấp huyện trở lên để chữa trị, chăm sóc.

Điều 16. Chế độ ăn, mặc và sinh hoạt

1. Người nghiện ma túy trong thời gian được chữa bệnh tại Khu xã hội được hưởng như tiêu chuẩn định lượng ăn của người đang chấp hành áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc. Ngày lễ, tết dương lịch, tết nguyên đán người nghiện ma túy được ăn thêm ngoài tiêu chuẩn ngày thường.

2. Người nghiện ma túy được trang bị quần áo và đồ dùng sinh hoạt thiết yếu.

3. Người nghiện ma túy được chữa bệnh tại Khu xã hội được sắp xếp phòng ở tập thể. Tùy vào lứa tuổi, tính chất, giới tính và tình hình sức khỏe được sắp xếp chỗ ở phù hợp; phòng ở phải đảm bảo thoáng mát, hợp vệ sinh.

4. Tổ chức tiếp sóng các chương trình thời sự trên hệ thống truyền thanh, truyền hình để người nghiện ma túy được tiếp cận các thông tin cần thiết hàng ngày; tổ chức cho người nghiện ma túy tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian chữa bệnh.

Điều 17. Giải quyết trường hợp người nghiện ma túy chết trong thời gian quản lý tại Khu xã hội

1. Trong thời gian đang chấp hành quyết định, nếu người nghiện ma túy bị chết thì Giám đốc cơ sở Điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai phải báo ngay cho cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, cơ quan y tế gần nhất

để lập biên bản xác nhận nguyên nhân chết. Việc lập biên bản phải có người nghiện ma túy làm chứng. Tổ chức trung cầu giám định pháp y theo quy định của pháp luật.

2. Cơ sở Điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm thông báo ngay cho thân nhân người nghiện ma túy chết (nếu có) để mai táng. Trường hợp không có thân nhân hoặc thân nhân không đến trong vòng 24 giờ thì Giám đốc cơ sở Điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm tổ chức mai táng.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 18. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và địa phương, Cơ sở Điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Hướng dẫn, chỉ đạo, quản lý và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

b) Chỉ đạo công tác cai nghiện tại Cơ sở Điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai; chủ động phối hợp các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương thực hiện tốt công tác đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện trong công tác tham mưu UBND cùng cấp thực hiện việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện theo đúng quy định pháp luật.

2. Sở Y tế

a) Hướng dẫn thủ tục xác định nghiện ma túy và tập huấn cho y sĩ, bác sĩ thuộc trạm y tế xã, phường, thị trấn, phòng y tế cơ sở cai nghiện, bệnh viện các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa để xác định tình trạng nghiện ma túy.

b) Hướng dẫn phác đồ điều trị nghiện ma túy tổng hợp; kiểm tra việc thực hiện các quy định chuyên môn trong hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy, phục hồi sức khỏe cho người nghiện ma túy.

3. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo lực lượng Công an các cấp, các phòng nghiệp vụ lập hồ sơ người nghiện ma túy, đề nghị Chủ tịch UBND cấp xã ban hành quyết định giao người nghiện ma túy cho Khu xã hội để quản lý chữa bệnh. Đồng thời tổ chức đưa người nghiện ma túy và hồ sơ giao cho Khu xã hội theo quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã.

b) Tiến hành xác minh tình trạng cư trú và thu thập tài liệu liên quan đến việc xử lý người nghiện ma túy, hoàn chỉnh hồ sơ và phối hợp cơ quan chức năng đề xuất áp dụng biện pháp xử lý đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

c) Hướng dẫn nghiệp vụ về lập hồ sơ đưa vào Khu xã hội. Chỉ đạo Công an các đơn vị nghiệp vụ, địa phương, hỗ trợ bảo đảm an ninh trật tự tại Khu xã hội và các phiên họp của Tòa án nhân dân trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Nội vụ

Trên cơ sở đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, tham mưu UBND tỉnh quy định về tổ chức bộ máy, nhân sự của Khu xã hội và cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan.

5. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phân bổ kinh phí, hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý sử dụng kinh phí thực hiện chi hỗ trợ chi phí chữa trị, cai nghiện cho các đối tượng nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

6. UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa

a) Xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí thực hiện việc đưa người nghiện ma túy không có nơi cư trú vào Khu xã hội.

b) Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan Công an, Phòng Tư pháp, UBND cấp xã trong việc lập và thẩm định hồ sơ, thi hành quyết định đưa vào Khu xã hội nhanh chóng, kịp thời, đúng quy định.

7. UBND các xã, phường, thị trấn

Phối hợp các cơ quan lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc, quyết định đưa người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định vào Khu xã hội tiếp nhận nhanh chóng, kịp thời.

8. Cơ sở Điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai

a) Tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm Quy chế này. Cải tạo cơ sở vật chất đảm bảo điều kiện về tổ chức cai, cắt cơn nghiện, bố trí nhân sự và trang thiết bị đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Phối hợp các cơ quan chức năng thực hiện việc quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định một cách đồng bộ, chặt chẽ.

c) Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Điều 19. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ 06 tháng, năm hoặc đột xuất các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa báo cáo tình hình và kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh) để tổng hợp.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hòa Hiệp